

THÁNG MƯỜI HAI

ANH CHÀNG KINH DOANH

Bố muốn rằng, mỗi ngày nghỉ tôi mời một bạn cùng lớp đến nhà chơi, hay là tôi đến chơi nhà bạn, để dần dần kết được nhiều bạn thân.

Chúa nhật, tôi sẽ đi dạo chơi với Vòtini, cái cậu lúc nào cũng ăn mặc chải chuốt. Hôm nay tôi gặp Garôpphi, cậu cao, gầy, mũi khoằm như cái gọng kìm, đôi mắt ti hí, sục sạo khắp nơi. Cậu ta con một ông bán dược phẩm. Thật là một anh chàng kỳ quặc đến buồn cười, cái cậu Garôpphi ấy? Cậu ta lúc nào cũng đếm số tiền trong túi áo mình; tính trên các đốt ngón tay hết sức nhanh và làm bất cứ con tính nhân nào cũng không cần phải tra bảng cửu chương. Cậu để dành tất cả những đồng xu có được, và đã có một quyển sổ ở quỹ tiết kiệm. Nhờ một đồng xu từ túi cậu rơi xuống gầm ghế, thì cậu ta có thể tìm suất mấy giờ liền cho kỳ được. Cậu ta làm như con chim chìa vôi, Đônôtxi nói như vậy; cậu nhặt nhanh bất cứ cái gì: ngòi bút cùn, tem đã đóng dấu, kim găm, vỏ hộp không v.v.. Đã hơn hai năm nay, cậu sưu tầm tem gửi thư; cậu có hàng trăm cái tem của tất cả các nước, dán vào một quyển album to mà chắc chắn là cậu sẽ đem bán cho một hiệu sách, khi bộ sưu tập đã đầy đủ.

Trong khi chờ đợi, người chủ hiệu sách vẫn cho không Garôpphi nhiều quyển vở, vì Garôpphi đã đưa nhiều trẻ con đến mua ở hiệu ấy. Ở trường, cậu luôn luôn làm cái việc mà cậu gọi là kinh doanh: đổi chác, mua bán, xỏ số. Có khi cậu tiếc là đã đổi hớ cái gì đó và đòi lại mua hai xu cậu bán lại bốn xu, và cậu bán báo cũ cho bà hàng thuốc lá. Tất cả những vụ kinh doanh, cậu đều ghi vào một cuốn sổ tay nhỏ; nhìn vào chỉ thấy toàn những con số những con tính cộng hay trừ.

Ở trường cậu chỉ học tính; và cậu muốn được huy chương học giỏi là cũng chỉ vì có huy chương ấy thì được đi xem múa rối không mất tiền ở cái rạp nhỏ. Cái cậu Garôpphi này làm cho tôi vừa thích thú vừa vui.

Chúng tôi cùng chơi trò mua bán, có cả bàn cân và quả cân. Cậu ta biết giá cả của tất cả mọi thứ, biết các quả cân, và gấp giấy gói hàng nhanh bằng một người bán đường, bán cà phê. Học xong, ra đời là cậu sẽ mở ngay cửa hiệu, buôn bán theo một cách mới do cậu ta nghĩ ra cho mà xem. Garôpphi rất thích vì tôi cho cậu những con tem nước ngoài để làm bộ sưu tập, và nói cho tôi biết giá của từng con tem, nói chỉ sai độ một xu thôi. Bố tôi cứ vờ đọc báo để nghe cậu nói và lấy làm thích lắm. Các túi của Garôpphi lúc nào cũng đầy những món hàng nho nhỏ mà cậu ta bọc trong một phong giấy đen to. Cậu có vẻ suy nghĩ và

bận rộn như những tay lái buôn. Nhưng cái mà cậu lưu tâm hơn cả là bộ sưu tập tem. Đó là kho bảo vật của cậu, lúc nào cũng nói đến như là nó sẽ đem lại cho cậu một gia sản lớn. Các bạn học cho cậu là đồ bủn xỉn, đồ trục lợi. Tôi thì tôi không đồng ý với họ; tôi rất mến cậu vì cậu dạy cho tôi biết nhiều điều lắm; đối với tôi, cậu như thể một người lớn; Côretti, con bác bán củi, thì lại quả quyết rằng dù bỏ những con tem của mình ra để cứu lấy tính mạng của mẹ cậu ta, Garôpphi cũng không làm; còn bố thì bảo tôi: “Đừng nên vội đánh giá bạn, hãy chờ xem”. Thật ra, tính ham mua bán có thể không ngăn trở cậu ấy có lòng tốt.

TÍNH KHOE KHOANG

Thứ hai 5

Hôm qua tôi đi dạo chơi với Vôtini và bố cậu ấy. Đi qua phố Đôra Grôtxa, chúng tôi trông thấy Xtacđi đang lấy chân đá những bạn không may làm vương nó. Nó đứng lại trước một hiệu bán sách, nhìn không rời mắt vào một bản đồ địa lý - vì ngay ở ngoài phố nó cũng học - và chỉ khẽ đáp lại lời chào của chúng tôi, thẳng bé thật cục mịch!

Vôtini ăn mặc hết sức sang trọng, có thể nói là quá sang trọng đối với một cậu con trai. Cậu ta đi một đôi giày cao cổ bằng da dê non viền đỏ, mặc cái áo thêu, khuyết viền bằng lụa, đội cái mũ dạ trắng và mang cái đồng hồ quả quít bằng vàng. Cậu đi có vẻ hãnh diện?... Nhưng việc khoe khoang của cậu lần này lại không thành công.- Sau khi chạy một hồi trên đường cái bỏ rất xa ông Vôtini đang đi thông thả ở-đằng sau, Chúng tôi dừng lại trước một cái ghế đá, cạnh một cậu bé ăn mặc giản dị, có vẻ mệt, và đang ngồi nghỉ, đầu cúi xuống. Một người lớn, cô lẽ là bố cậu bé, vừa đi đi lại lại vừa đọc báo dưới bóng cây. Chúng tôi ngồi xuống. Vôtini ngồi vào giữa cậu bé với tôi, và tìm cách làm cho cậu bé phải phục mình.

Giơ một chân lên, nó bảo tôi: “Cậu có thấy đôi giày sĩ quan của mình không”.

Tất nhiên Vôtini nói vậy là cốt để cho cậu bé kia nhìn đôi giày của nó; nhưng cậu này không hề để ý gì cả. Thế là nó bỏ chân xuống, chỉ cho tôi xem những nếp viền bằng lụa của nó và vừa liếc sang cậu bé bên cạnh, vừa bảo tôi rằng các thứ trang sức này không làm cho nó vừa lòng, và nó sẽ bảo thầy bằng những cái khuy bằng bạc. Mất thì giờ vô ích! Cậu bé chẳng buồn ngược mắt lên nhìn Vôtini.

Anh chàng bên quay quay cái mũ dạ trắng đẹp của mình trên đầu ngón tay. Nhưng cậu bé hình như cố ý không thèm ngắm cái mũ làm gì.

Vôtini tức mình, rút đồng hồ ra, mở nắp và giơ cho tôi xem bộ máy. Cậu bé ngồi cạnh vẫn không hề để ý.

- Đồng hồ bạc mạ vàng à? - tôi hỏi.
- Không, vàng thật đấy, - Vôtini trả lời.
- Nhưng không phải toàn vàng cả đâu, - tôi nói, thế nào chẳng có bạc trong ấy...
- Không phải, mình đảm bảo với cậu như thế!

Rồi, để buộc cậu bé kia phải nhìn, Vôtini giơ cái đồng hồ ra ngay dưới mũi cậu và nói:

- Này, nhìn xem, có phải toàn vàng không nào?
- Tôi không biết, - cậu bé trả lời lạnh lùng.
- À! À? Vôtini tức giận kêu lên, - rõ hợm mình chưa!

Vừa lúc ấy thì ông Vôtini đến và nghe câu nói của nó. Bác nhìn kỹ cậu bé ngồi cạnh chúng tôi và bỗng nhiên bảo con:

- Im đi! - Rồi ghé vào tai con, ông nói tiếp - Cậu bé đáng thương kia mù đấy!

Vôtini liền nhìn mặt cậu bé, thấy đôi tròng mắt đục lờ không thần sắc.

Nó kinh ngạc, lặng cả người, mắt nhìn xuống đất và lắp bắp:

- Tôi rất tiếc... tôi không ngờ.

Cậu bé mù hiểu rõ tất cả, trả lời với một nụ cười hiền hậu và buồn buồn:

- Ồ! Chẳng sao đâu...

Thế đấy! Vôtini có thể làm hợm mình, nhưng cậu ấy không xấu bụng, vì suốt cả buổi đi chơi, cậu có vẻ suy nghĩ.

TUYẾT ĐẦU MÙA

Thứ bảy 10

Thôi tạm biệt những cuộc dạo chơi? Đây rồi người bạn xinh đẹp của trẻ trẻ em đây rồi: Tuyết đã đến!...Từ chiều hôm qua, tuyết rơi dày, thành những mớ bông to, như những đóa hoa nhài. Sáng nay ở trường, nhìn tuyết đập vào cửa kính và chồng chất lên trên mái hiên, thích quá. Chính thầy giáo cũng nhìn và xoa xoa hai tay; và tất cả chúng tôi đều vui khi nghĩ đến những quả cầu tuyết, nghĩ đến nước sẽ đóng thành băng và đến ngọn lửa sưởi sẽ được đun lên trong nhà. Chỉ có Xtacđi mãi học bài, hai nắm tay áo vào thái dương, là không để ý gì đến tuyết cả!

Tan học ra, vui chẳng khác gì ngày hội?

Tất cả mọi người đều vừa hét, vừa đổ ra phố lấy tay nhào tuyết, vẫy vùng trong tuyết như những con cún bị người ta vớt xuống nước. Những chiếc ô của các bố mẹ chờ con ngoài trời như được rắc đầy bột, chiếc mũ của bác cảnh vệ cũng trắng xóa, và những túi sách của chúng tôi chỉ loáng cái cũng trắng toát. Tất cả học trò đều vui mừng, cả đến Prêcôtxi, con bác thợ khóa, có nước da tái tái và không cười bao giờ, và Rôbetti, cậu đã cứu sống em bé dưới bánh xe ngựa, đang đi như nhảy lò cò trên đôi nạng. Cậu bé người Calabria chưa bao giờ thấy tuyết phủ mặt đất dày đến thế, đem nắm lại thành một nắm rồi ăn, chẳng khác nào ăn một quả đào, không hơn không kém. Crôtxi, con bác hàng rau quả, bốc tuyết nhét đầy túi sách; và cậu bé thợ nề cười to lên khi nghe bố tôi mời ngày mai đến nhà tôi chơi. Lúc ấy mồm cậu ta đầy những tuyết và không dám nhổ ra, cũng chẳng dám nuốt vào, cứ đứng đực ra, nhìn chúng tôi mà không làm sao trả lời được. Các cô giáo cũng vui cười khi ra khỏi trường; cô giáo lớp một cũ của tôi, chính cô giáo bé nhỏ đáng thương, chạy qua những đám tuyết, và ho tay cầm chiếc khăn voan màu lục che mặt.

Vừa lúc ấy, gần trăm trẻ em ở khu bên cạnh đi qua, vừa gào vừa phóng trên thảm tuyết trắng tinh. Các thầy giáo, các bác gác cổng và các bác cảnh vệ đều hét: “Về nhà đi, về nhà đi!”. Tuy vậy, chính họ cũng không nhìn nổi cười trước cảnh học trò sổ lồng, đang vào hội mùa đông.

“Các con mừng hội mùa đông... - bố nói với tôi. Nhưng còn những trẻ em không có áo quần, cũng không có giày, cũng không có lửa sưởi! Có hàng nghìn trẻ em từ các làng xuống, đi rất xa, đôi bàn tay nứt nẻ đau điếng, mạng khúc củi để sưởi cho nhà trường.

Có đến hàng trăm trường học gần như bị vùi dưới tuyết, trống trải và tối om như những cái hang; ở đây các trẻ em đều ngọt ngào vì khói và run cầm cập vì rét; các em đó nhìn mà khùng khiếp, những bong tuyết rơi không ngớt, cứ chồng chất không ngừng lên những túp lều xa vắng của các em và đe dọa đổ xuống cuốn phăng đi. Cứ mừng mùa đông đến cũng tốt, các con ạ, nhưng hãy nghĩ đến hàng nghìn trẻ em mà mùa đông đem lại cho nhiều nỗi đau khổ”.

CẬU BÉ THỢ NÈ

Chúa nhật 11.

Cậu bé thợ nề hôm nay đến chơi nhà chúng tôi, mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao.

Bố muốn cậu ấy đến chơi còn hơn cả tôi nữa, và cậu đến làm cho chúng tôi rất thích. Vừa bước vào nhà cậu đã bỏ cái mũ lưỡi trai bị tuyết làm ướt sũng, và đút vào túi, rồi bước tới với cái dáng điệu chậm chạp của người thợ mệt nhọc, quay sang bên này lại sang bên kia cái mặt tròn như quả táo, với cái mũi tẹt. Khi vào trong phòng ăn, cậu ta liếc xem các đồ đạc, và chú ý nhìn bức chân dung của Rigôlétto, người hề gù lưng, rồi làm ngay cái trò sút môi với người trong tranh. Thật không thể nào nhịn cười được khi thấy cậu ta làm cái trò sút môi.

Chúng tôi cùng nhau chơi trò xây dựng. Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào; cậu xây dựng các công trình ấy với vẻ nghiêm chỉnh và nhẫn nại của một người lớn bé nhỏ. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình. Bố mẹ và cậu ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc. Chắc bố mẹ cậu thương cậu lắm, điều đó thấy rõ ở chỗ quần áo của cậu tuy xấu, nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn. Cậu nói với tôi là bố cậu người rất cao lớn, gần như một ông khổng lồ, ra vào cửa rất khó khăn; nhưng rất hiền và lúc nào cũng gọi con là “thằng sút môi”; còn cậu thì trái hẳn với bố, vóc người nhỏ nhắn.

Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phải sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để đầy trên lưng ghế, bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phải lấy một cách kín đáo. Trong khi chơi, cậu bé thợ nề đánh mất một chiếc khuy áo, mẹ trả lại cho cậu. Mặt đỏ như gấc, cậu chẳng nói chẳng rằng khi thấy mẹ khâu; cậu không dám thở vì quá lúng túng trước sự chăm sóc của mẹ đối với cậu. Tôi đưa cho cậu xem những quyển album sưu tầm những bức ký họa; thế là tự nhiên chẳng nghĩ đến, cậu liền bắt chước những nét nhăn nhó mặt mày vẽ trong tranh, tài đến nỗi bố phải bật cười.

Ngày hôm nay làm cho cậu bé thợ nề rất vui thích, đến nỗi ra về cậu quên đội cái mũ lưỡi trai lên đầu. Đến giữa chừng cầu thang, và có lẽ để tỏ lòng cảm ơn tôi, cậu lại làm cái trò sút môi với tôi một lần nữa. Người ta gọi cậu là Antônô Rabuccô, cậu lên tám tuổi và tám tháng...

“Con có biết tại sao bố không muốn con phui cái ghế khi bạn con còn đây không? Bố hỏi tôi, - Bởi vì như vậy thì khác nào trách cậu ấy đã làm bẩn ghế. Và như thế là không tốt, vì không những bạn con không cố ý làm bẩn, mà lại còn do áo quần của bố cậu ấy đã bị dây vôi vào khi làm lụng. Những dấu vết của lao động bao giờ cũng đáng tôn trọng. Có thể đó là bụi bặm, là vôi vữa, là sơn dầu, hoặc là gì đi nữa, nhưng đó không phải là cái gì bẩn. Lao động không làm bẩn đâu. Đừng nên nói về một người thợ đi làm việc về rằng: “Bác ấy bẩn. Con phải nói rằng: “Bác ấy mang trên áo những dấu vết lao động của bác”. Con hãy nhớ lấy điều ấy, và phải hết lòng yêu mến cậu bé thợ nề, vì trước hết cậu ấy là bạn con, rồi sau nữa vì cậu ấy là một người lao động.

QUẢ CẦU TUYẾT

Thứ sáu 16.

Tuyết rơi, rơi mãi!

Vừa xảy ra một việc đáng tiếc sáng nay lúc tan học, cũng vì tuyết! Một đám học sinh con trai, vừa ra đến quảng trường Coocxô là ném vào nhau những quả cầu nắm bằng các thứ tuyết ẩm, cứng và nặng như những hòn đá. Trên vỉa hè, đông người đi lại. Một ông kêu lên: “Thôi cái trò này đi, các cậu!”.

Ngay lúc ấy, người ta nghe một tiếng thét to bên kia đường, và thấy một cụ già đang lão đảo, hai tay đưa lên úp lấy mắt, và bên cạnh một em bé đang kêu: “Cứu với! Cứu với!”

Lập tức mọi người từ tứ phía đổ tới. Cụ già tội nghiệp bị một quả cầu tuyết đập trúng vào mắt. Bọn học sinh bỏ chạy hết. Tôi đang đứng trước cửa một hiệu sách, đợi bố vừa đi vào, và thấy vài bạn tôi chạy đến rồi dừng lại vờ nhìn vào tủ kính. Có Garônê với một mẩu bánh mì nhét trong túi áo, Côrétti, cậu bé thợ nề và Garôpphi, anh chàng kinh doanh.

Trong khi đó đám đông vây quanh cụ già; một vệ binh và mấy khách qua đường chạy đây chạy đó, vừa dọa vừa hỏi: “Đứa nào? Đứa nào ném? Nói đi, đứa nào?”. Người ta khám tay đám trẻ để xem có ướm vì tuyết không. Garôpphi đứng gần tôi. Tôi thấy cậu ta run lẩy bẩy, và mặt mày nhợt nhạt.

- Đứa nào? Đứa nào ném. - Người ta tiếp tục thét hỏi.

Tôi nghe Garônê bảo Garôpphi:

- Này, đến thú đi! Để cho một người nào khác bị bắt thì thật là hèn nhát?

- Nhưng mình không cố ý! Garôpphi trả lời và run như một tàu lá.

- Mặc chứ, cậu phải làm bôn phận. - Garônê nhắc lại.

- Mình không đủ can đảm.

- Đừng sợ, mình đi với cậu.

Người vệ binh và những người khác càng hét to:

- Đứa nào? Đứa nào? Nói lên! Quân kẻ cướp đã làm cái mắt kính chọc vào mắt ông cụ, chúng làm cho cụ chột mắt.

Tôi tưởng như Garôpphi sắp ngã khụy xuống đất.

- Lại đây, - Garônê nói cương quyết, - mình sẽ bảo vệ cậu, và nắm lấy cánh tay bạn, Garônê đẩy bạn ra, dìu nó như dìu một người bệnh.

Vừa trông thấy Garôpphi, người ta biết ngay rằng chính cậu là thủ phạm; và vài người, bước tới, giờ nắm tay lên.

Nhưng Garônê đã đứng chắn ngay trước mặt bạn và nói to: - Chẳng lẽ các bác đông thế lại đánh một em bé hay sao?

Những nắm tay đều bỏ xuống; một vệ binh đến nắm Garôpphi, dẫn qua đám đông, đến một cửa hàng, mà người ta đã đưa người bị thương vào.

Vừa trông thấy, tôi nhận ra ngay đó là một viên chức già ở cùng nhà với tôi trên gác tư; đứa cháu bé đi với cụ. Cụ ngồi xuống khụy tay tì vào ghế, chiếc khăn tay bung kín mắt.

- Cháu không cố ý, - Garôpphi vừa nói vừa khóc nức nở, sợ gần chết. - Cháu không cố ý.

Hai ba người đẩy mạnh nó vào trong hiệu và quát: “Quì xuống mà xin lỗi!”

Nhưng tức khắc hai cánh tay khỏe mạnh đỡ Garôpphi dậy và một giọng quả quyết nói: “Đừng làm thế, các ông ạ!” Đó là thầy hiệu trưởng của chúng tôi, thầy đã nghe và thấy hết mọi việc.

Garôpphi khóc òa lên, và ôm hôn đôi bàn tay cụ già. Cụ thì quờ quạng tìm cái đầu của cậu bé hồi hận và xoa tóc nó.

Mọi người đều bảo Garôpphi: “Thôi, cháu về đi!” Bỏ dặt tay tôi ra khỏi đám đông, và trên đường về bố bảo tôi:

Enricô, trong một trường hợp tương tự, con có đủ can đảm làm bốn phận của mình không, tự thú nhận tội lỗi của mình không?

Tôi trả lời là có. Bố lại bảo:

- Thế con hứa với bố như một người con trai quả cảm và có danh dự là con sẽ làm như thế đi nào?

- Bố kính yêu ạ, con xin hứa với bố như vậy!

CÁC CÔ GIÁO

Thứ bảy 17

Garôppi hôm nay hết sức lo sợ, chắc chắn sẽ bị thầy giáo khiển trách. Nhưng thầy Pecboni không đến, và thầy phụ giáo cũng không có mặt, và bà Crômi, cô giáo già nhất trường đến, dạy thay. Cô đang buồn vì có đứa con trai đang ốm. Cô vừa bước chân vào lớp là học trò đã làm ồn lên. Với cái giọng chậm rãi và bình tĩnh, cô bảo chúng tôi:

- Hãy tôn trọng mái tóc bạc của cô. Cô không những là một cô giáo, mà còn là một người mẹ nữa.

Thế là chẳng một ai dám nói nữa, cả đến thằng Phranti trâng tráo; nó chỉ đành chế nhạo cô một cách lén lút thôi.

Ở lớp của bà Crômi, người ta phải cử cô Đencati, cô giáo của em tôi đến dạy thay; và thay cô Đencati ở lớp cô là cô giáo mà người ta thường gọi là “Nữ tu sĩ bé nhỏ” vì cô lúc nào cũng mặc áo sẫm màu. Mặt cô trắng và thanh, bộ tóc óng mượt, đôi mắt trong trẻo và giọng nói dịu dàng, hình như chỉ để cầu kinh. Tuy vậy, với người nói dịu dàng ấy, cô vẫn biết cách làm cho cái thế giới học sinh ư hơn của cô phải yên lặng; những chú bé tinh nghịch nhất cũng chẳng dám hó hé trước mặt cô.

Có một cô gái khác tôi rất thích, đó là cô giáo lớp một sơ đẳng số, một thiếu phụ sắc mặt hồng hào, đôi má lúm đồng tiền và đội một cái mũ có cài những lông chim đỏ. Lúc nào cô cũng vui tính, điều khiển lớp học vui vẻ luôn luôn tươi cười. Để bắt học trò im lặng, cô thường gõ gõ cái thước lên bàn, hoặc vỗ tay. Khi các em ra về, cô chạy theo để xếp các em ngay ngắn vào hàng ngũ, ~óc cổ áo lại cho em này, cài khuy áo choàng chề em kia, theo dõi các em đi ngoài phố xem có cắn lộn nhau không, và khấn khoản bố mẹ các em đừng phạt các em ở nhà, đưa kẹo thuốc cho em nào ho, cho em nào bị rét mướt bao tay bằng lông của mình...

Cô luôn luôn bị các em bao vây, vì các em muốn vuốt ve cô và ôm hôn cô, cứ túm khăn trùm hay áo choàng của cô mà kéo. Cô cứ để mặc các em và vuốt ve lại những em vuốt ve mình, nụ cười tươi, đôi má lúm đồng tiền. Cô giáo đáng mến ấy lại là cô giáo dạy vẽ, với lao động của mình cô nuôi cả mẹ già và em trai.

ĐẾN NHÀ NGƯỜI BỊ THƯƠNG

Chúa nhật 18

Đứa cháu của cụ viên chức già, ông cụ bị quả cầu tuyết ném phải, học ở lớp của cô giáo đáng mến thà tôi vừa mới~nol đến. Hôm nay chúng tôi trông thấy nó, nó ở với bác nó; ông cụ nuôi nó như con. Tôi vừa chép xong truyện đọc hàng tháng mà lớp tôi sẽ đọc trong tuần tới, nhan đề: Cậu bé viết thuê người Phirelê, thì bố bảo: “Ta lên gác tư hỏi thăm ông cụ đi!”

Chúng tôi lên và vào một cái phòng mờ mờ tối. Ông cụ đang tựa vào mấy cái gối ngồi trên giường.. Bà vợ ngồi cạnh giường, và đứa cháu chơi ở một góc phòng.

Mắt ông cụ bị băng. Cụ rất vui lòng thấy bố tôi lên chơi, mời chúng tôi ngồi và nói là cụ đã đỡ, mắt cụ không việc gì, vài hôm sẽ khỏi.

- Thật là một việc không may, ông cụ nói tiếp,- tôi chỉ ngại là cậu bé tội nghiệp kia đã phải quá khiếp sợ. Rồi ông cụ nói về bác sĩ đến chữa cho cụ. Kìa, có lẽ bác sĩ đến đây”, cụ nói khi nghe có tiếng gõ cửa.

Cửa mê... và tôi thấy ai? Chính là Garôpphi trùm chiếc áo choàng dài, đứng ở ngưỡng cửa, đầu cúi xuống, không dám vào.

- Ai đấy? cụ già hỏi.

- Cậu bé đã ném quả cầu tuyết đấy ạ, - bố khẽ nói.

- Lại đây con, tội nghiệp, - cụ già nói và giơ tay ra đón Garôpphi - con đến hỏi thăm người bị thương đấy à? Yên tâm, già gần khỏi rồi...

Garôpphi lúng túng, bước tới gần giường, cố nén cho khỏi khóc. Ông cụ vuốt ve cậu, còn cậu thì xúc động quá, nghẹn ngào không nói nên lời.

“Cám ơn con đã đến thăm, cụ già nói tiếp, con về thưa với bố mẹ rằng mọi việc đều ổn cả, không có gì đáng lo nữa.

Garôpphi vẫn đứng yên như bị một cái gì đè nặng lên trái tim mà cậu không dám nói.

- Thế con muốn gì? Con có điều gì cần nói với già? - ông cụ hỏi.

- Cháu ấy à... Không ạ!

Vậy thì tạm biệt con nhé, con có thể yên tâm mà về nhà.

Garôpphi bước trở ra. Nhưng đến cửa, cậu dừng lại, rồi quay về phía đứa cháu của ông cụ đang nhìn theo cậu một cách tò mò, cậu rút vội từ trong áo choàng ra một vật, đặt vào tay chú bé và nói: “Biếu cậu”. Rồi cậu biến đi, nhanh như chớp.

Chú bé đem cái gói lại cho ông, ông cụ mở ra. Tôi không nén được một tiếng kêu ngạc nhiên: đó chính là quyển an bom trừ danh, là quyển sưu tập tem bưu điện mà Garôpphi đáng thương luôn luôn nói đến, và đặt vào bao nhiêu mơ ước và đã tốn của cậu bao nhiêu công phu khó nhọc; tóm lại là kho của báu của cậu, tội nghiệp cậu bé? Có khác gì cậu đã đem nộp một nửa máu trong người mình đến để xin đổi một lời tha tội!

CẬU BÉ VIẾT THUÊ NGƯỜI PHIRENZÊ

(Truyện đọc hàng tháng)

Cậu học lớp bốn sơ đẳng. Cậu là một người dân Phirenzê duyên dáng, mười hai tuổi, tóc đen, da trắng, con đầu của một nhân viên đường sắt, lương ít lại đông con nên đời sống rất chật vật. Ông bố rất quý con, hiền từ và khoan dung đối với con. Khoan dung về mọi mặt, trừ những gì liên quan đến việc học hành. Về điểm này, ông lại khó tính và nghiêm khắc; vì đứa con đầu này, phải làm thế nào cho có việc làm sớm nhất để giúp gia đình. Mà muốn được thế thì phải học nhiều và trong một thời gian ngắn.

Tuy cậu bé rất chăm, nhưng người bố vẫn luôn luôn giục con học. Ông tuổi đã cao và lao động quá sức lại càng làm ông già đi nhiều so với tuổi. Dù vậy, để kiếm thêm tiền nuôi gia đình, ngoài gánh nặng của công việc hàng ngày, ông còn đi nhận thêm nơi này nơi khác những việc chép thuê và đêm đêm phải thức rất khuya để làm.

Sau cùng, ông nhận của một nhà xuất bản sách báo việc viết tên và địa chỉ của những người mua sách, báo dài hạn lên những băng giấy để gửi đi. Cứ năm trăm băng địa chỉ viết chữ to và đều, ông được ba lira. Nhưng công việc này làm cho ông rất mệt và thường trong bữa cơm chiều ông hay than thở: “Mắt tôi đến hỏng mất thôi! Việc làm đêm thế này làm tôi kiệt sức”.

Một hôm, cậu bé nói với bố.

- Bố ạ, để con viết thay bố. Bố thấy đó, con viết giống chữ bố như đúc...

- Không con ạ, con phải học, - ông bố trả lời, việc học của con quan trọng hơn việc viết băng của bố. Bố sẽ rất ân hận nếu làm mất của con một giờ. Bố cảm ơn con nhưng bố không muốn con viết chút nào đâu.

Cậu bé biết là bố mình sẽ không khoan nhượng, nên không cố nài. Nhưng cậu làm như thế này. Cậu biết rằng cứ đến nửa đêm thì bố thôi viết và ra khỏi phòng làm việc để sang phòng ngủ. Nhiều lần, cậu nghe thấy sau khi chuông đồng hồ dứt mười hai tiếng, bố dọn cái ghế ngồi vào chỗ cũ rồi chậm rãi bước về phòng ngủ.

Một đêm, chờ cho bố ngủ yên, cậu trở dậy, lặng lẽ mặc áo, rón rén mò vào phòng làm việc của bố, thấp đèn lên, lại ngồi vào bàn giấy trước một chồng băng còn trắng nguyên và bản danh sách người mua báo; rồi cậu bắt đầu viết, bắt chước y hệt nét chữ của bố.

Cậu viết say sưa, trong lòng vui vẻ, nhưng không khỏi có chút lo ngại...

Và các băng viết xong cứ chồng cao dần lên... Chốc chốc cậu đặt bút xuống, xoa tay, rồi lại tiếp tục viết say sưa hơn, vừa nghe ngóng vừa mỉm cười. Cậu viết một trăm sáu mươi cái địa chỉ.

Được một lira rồi? Thế là cậu dừng lại, để cái bút vào chỗ cũ, tắt đèn và rón rén trở về phòng ngủ.

Trưa hôm ấy, ông bố ngồi vào bàn ăn, có chiều vui vẻ hơn mọi khi. Ông không hay biết gì hết. Ông làm cái việc ấy như một cái máy, vừa làm vừa nghĩ đến việc khác; và những băng đã viết xong đến hôm sau ông mới đếm. Thế là vào bữa ăn, ông ngồi vui vẻ, đặt tay lên vai con, nói:

- Nay, Giuliô, bố con làm việc tốt hơn là con tưởng. Trong hai tiếng đêm qua, bố đã làm nhiều hơn các đêm trước một phần ba công việc, tay bố còn nhanh và mắt còn được việc đấy.

Giuliô rất bằng lòng và tự nhủ:

Bố thật đáng thương, ngoài việc kiếm được tiền, mình còn đem cho bố niềm vui vì tưởng rằng ta trẻ lại. Vậy mình hãy can đảm lên!"

Thành công đã khuyến khích cậu bé. Nửa đêm hôm sau Giuliô lại dậy làm việc. Cậu làm như vậy nhiều đêm liền. Ông bố không nghi ngờ gì cả. Chỉ một lần trong bữa ăn tối, ông bỗng thốt lên: "Lạ quá, dạo này ta dùng nhiều dầu hỏa quá?" Giuliô giật mình. Nhưng câu chuyện chỉ thế thôi, và cậu bé vẫn tiếp tục làm cái việc ban đêm của mình.

Nhưng thức khuya và đêm nào cũng làm việc như vậy, cậu bé không được nghỉ ngơi đầy đủ. Sáng dậy cậu thấy mệt, và tối đến, khi làm bài, mắt cậu cứ nhú lại, không cưỡng nổi buồn ngủ.

Một buổi tối, lần đầu tiên trong đời, cậu gục đầu trên trang vở mà ngủ.

- Cố lên, cố lên! - Ông bố vừa kêu vừa vỗ tay, - dậy học đi con!

Giuliô cự mình thức dậy và tiếp tục học. Nhưng hôm sau, rồi cũng như vậy, và càng ngày sự mệt mỏi càng tăng. Cậu gục trên sách mà ngủ, dậy trưa hơn thường lệ, học bài vội vã, và dường như chán cả việc học. Ông bố bắt đầu nhận xét vài điều, rồi đến trách mắng, và đó là lần đầu tiên ông trách mắng con. Một buổi sáng, ông bảo:

- Giuliô, con thay đổi nhiều quá, con không còn như trước nữa. Con hãy nhớ rằng tất cả hy vọng của gia đình đều đặt vào tương lai của con. Bố không bằng lòng con, bố nói thật như vậy".

Nghe thế, cậu bé bối rối và tự nhủ rằng: “Phải, đúng thế thật, mình không thể cứ tiếp tục như vậy được nữa, phải chấm dứt trò dối trá này thôi”.

Nhưng cũng chính tối hôm đó, ông bố rất vui vẻ nói rằng tiền công viết bằng của ông tăng hơn tháng trước ba mươi hai lira. Và vừa nói, ông vừa lấy trong túi ra một gói kẹo ông đã mua để cùng các con ăn mừng khoản tiền thu trội ấy. Các con được kẹo hớn hở vỗ tay reo mừng. Trước cảnh ấy, Giuliô lại vững lòng và tự nhủ: “Không, bố đáng thương à, không, con sẽ chưa thôi đánh lừa bố được, con sẽ cố gắng nhiều hơn nữa, ban ngày con sẽ học nhiều lên, và đêm đến, con sẽ tiếp tục làm việc cho bố và cho các em...”

Ông bố nói tiếp:

“Ba mươi hai lira được thêm! Bố vui lòng lắm. Nhưng khôn nổi là cậu này - và ông lấy tay chỉ Giuliô - làm cho bố rất khổ tâm”.

Giuliô chịu đựng những lời trách móc của bố, cố nén hai giọt nước mắt to đang trào ra. Nhưng mà lòng cậu thấm thía một niềm vui hết sức dịu dàng.

Cậu lại hết sức tiếp tục làm việc. Nhưng mệt nhọc chồng chất thêm vào mệt nhọc, càng ngày cậu càng khó mà chống chọi nổi. Tình trạng ấy kéo dài trong hai tháng.

Ông bố cứ trách mắng con về tội uể oải không thể tha thứ được, và nhìn con với con mắt ngày càng tức giận.

Một hôm ông đến gặp thầy giáo để hỏi xem con mình đã làm những gì.

Vâng, thầy giáo nói - cậu ấy đã thành đạt vì thông minh, nhưng độ này không còn có ý chí như trước nữa.

Cậu ta thường buồn ngủ, lơ đãng và ngáp vặt luôn. Các bài văn của cậu ngắn ngủn, viết vội lên giấy cho xong chuyện, chữ viết cẩu thả. Ông à, cậu ấy có thói học tốt hơn thế nhiều!

Tối hôm ấy, ông bố gọi con ra một góc vắng trách mắng con dữ hơn thường lệ.

Giuliô, mày thấy tao làm việc như thế nào, thấy tao mòn mỏi cuộc đời để nuôi gia đình như thế nào.

Mà mày không giúp tao. Mày không thương tao, không thương cả các em mày, không thương cả mẹ Ôi! Xin bố đừng nói như vậy, bố à. - Giuliô ngắt lời bố và òa lên khóc. Cậu định thú thật việc mình đã làm, nhưng lại bị bố ngắt lời.

- Mày hẳn đã rõ hoàn cảnh hiện nay của gia đình ta, mày biết rằng cần phải có thiện chí và những sự hy sinh của tất cả mọi người góp vào với nhau. Mày thấy đấy, chính tao, tao đã phải làm việc gấp đôi. Tao hy vọng tháng này sẽ được một trăm lira tiền thưởng của đường sắt, thế là sáng hôm nay người ta cho biết rằng họ sẽ không cho gì hết.

Nghe tin ấy, Giuliô im lặng và thôi không thú nhận với bố cái điều cậu định nói nữa. Cậu nghĩ rằng:

“Không, bố ạ, không, con sẽ không nói gì với bố nữa, con sẽ giữ bí mật của con, vì con muốn làm việc cho bố. Việc ấy sẽ đền bù lại nỗi đau khổ mà con đã làm cho bố phải chịu. Còn việc học thì con sẽ luôn luôn cố gắng để thi đỗ. Điều quan trọng là giúp bố kiếm ăn và làm nhẹ bớt nỗi mệt nhọc đang làm bố chết dần, chết mòn”.

Lại hai tháng nữa làm việc đêm, lại những ngày uể oải nhọc nhằn, những cố gắng tuyệt vọng của cậu con, và những lời trách mắng cay đắng của ông bố.

Nhưng, điều nguy hại hơn cả là dần dần ông bố lạnh nhạt với con, đi đến chỗ coi con như một đứa ương ngạnh, một đứa bạc bẽo, không còn trông mong gì được nữa.

Giuliô thấy những thay đổi của bố, lấy làm đau khổ vô cùng. Mỗi khi bố quay lưng đi, cậu thầm lén gửi bố một cái hôn, và gương mặt cậu để lộ tấm lòng triu mến, xót thương và buồn bã. Nỗi phiền muộn cộng với mệt nhọc làm cho Giuliô gầy gò và mất hết vẻ hồng hào xinh đẹp; càng ngày cậu càng phải trễ biếng việc học hành. Cậu rất hiểu rằng tình hình này nhất định phải chấm dứt, và mỗi tối cậu lại tự bảo: “Đêm nay mình sẽ không dậy làm việc nữa”.

Nhưng khi chuông điểm nửa đêm vừa dứt, chính lúc mà cậu phải cương nghị trong quyết tâm của mình thì một nỗi ân hận lại cắn rứt cậu. Cậu cho rằng cứ nằm trong giường là bỏ bốn phần của mình, là ăn cắp một lira của bố và của gia đình. Và thế là cậu dậy, thầm mong rằng một đêm nào đó, bố thức giấc và bắt gặp mình đang làm việc, hoặc tỉnh cờ bố đếm lại số băng và phát hiện sự lừa dối và như vậy, mọi việc sẽ kết thúc một cách tự nhiên, tự cậu không phải làm một việc mà cậu không đủ can đảm để làm. Thế là cậu cứ tiếp tục.

Một buổi tối, ông bố nói lên một lời quyết định đối với cậu Bà mẹ nhìn Giuliô, thấy em gầy yếu và xanh xao hơn trước, bà hỏi: “Giuliô, con ốm đấy à?”. Rồi lo sợ, bà quay sang nói với chồng: “Giuliô ốm đấy, ông xem, nó xanh quá đi mất! Con ơi, con thấy khó chịu như thế nào?”

Ông bố liếc nhìn con và nói:

Lương tâm không tốt làm cho sức khỏe xấu đi đó thôi. Trước kia Giuliô không thế, khi còn là một học sinh siêng năng và một người con trai quả cảm.

- Nó ốm... - bà mẹ nói tiếp.
- Cái đó không việc gì đến tôi, - ông bố đáp lại.
- Câu nói ấy là một nhát dao găm đâm thẳng vào tim cậu bé đáng thương.

Ôi? Cái đó không việc gì đến tôi! Bố cậu, ngày nào đây, chỉ nghe con ho là đã lo cuống lên! Thế ra bố không còn thương cậu nữa sao? Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, Giuliô quả đã chết trong lòng bố rồi...

“Ôi! Không thể thế được, bố ơi, - cậu bé tự nhủ mà lòng thất lại, khắc khoải, - giờ thì con thôi hẳn không viết nữa. Không có lòng thương của bố, con không thể nào sống được, con muốn khôi phục lại hoàn toàn lòng thương ấy; con sẽ nói hết với bố, con không lừa dối bố nữa, con sẽ học tập như trước; dù sau này ra sao chẳng nữa, miễn là bố vẫn thương con, bố thương yêu tội nghiệp của con ạ. Lần này con sẽ giữ vững quyết tâm của con”.

Mặc dù như vậy, đêm ấy cậu vẫn cứ dậy, hình như là do thói quen. Khi đã dậy, cậu muốn nhìn lại vài phút trong cảnh yên tĩnh của ban đêm, lần cuối cùng, cái phòng nhỏ mà cậu đã thâm lén làm việc bao đêm; lòng chan chứa yêu thương và hạnh phúc: Nhưng khi đã ngồi vào bàn, ngọn đèn đã thấp lên, và thấy những tờ băng giấy trắng mà cậu sẽ không còn bao giờ được viết lên những tên người và tên thành phố mà cậu đã thuộc lòng, thì tự nhiên cậu thấy một nỗi buồn vô hạn; thế rồi bất giác cậu cầm lấy quill bút tiếp tục cái công việc đã bắt đầu. Nhưng khi đang tay ra, cậu chạm phải một quyển sách làm rơi xuống đất. Cậu giật mình lo sợ. Nếu bố thức dậy thì sao? Tất nhiên không phải bố sẽ bắt được cậu đang làm một việc gì xấu xa, chính cậu cũng quyết nói hết ra với bố, tuy vậy... nghe tiếng chân của bố trong đêm tối, bị bắt gặp bất ngờ trong đêm hôm khuya khoắt như thế này, trong cảnh vắng lặng như thế này? Cứ nghĩ rằng lần đầu tiên bố có thể tủi thân trước mặt mình... cậu thấy run sợ.

Giuliô nín thở, lắng tai nghe; chẳng thấy một tiếng động nào cả. Không! Chẳng có gì? Cả nhà đều ngủ say.

Bố không nghe thấy gì cả. Cậu trấn tĩnh lại, tiếp tục viết và mảnh băng này chồng lên mảnh băng khác...

Tập trung hết tinh thần vào việc làm, Giuliô viết, viết mãi.

Nhưng mà bố đã đứng sau lưng cậu. Ông đã thức dậy khi nghe tiếng cuốn sách rơi, và chờ lúc thuận tiện nhất, đã rón rén bước những bước chân trần đi vào phòng giấy. Đúng, ông đang đứng đó, mái đầu bạc ngay trên mái tóc đen của con trai. Ông thấy ngòi bút đang chạy thoăn thoắt trên các băng giấy, và đã hiểu hết; có những sự việc mà ông đã quên bồng trở lại trong trí nhớ, và ông hối hận vô cùng vì đã ngờ vực con mình. Lòng ông tràn ngập một tình thương yêu vô hạn, làm ông đứng sững đây xúc động, bồi hồi đằng sau đứa con mình.

Bồng Giuliô kêu lên: Hai bàn tay run rẩy ôm chầm lấy đầu cậu.

Ôi? Bố, bố ạ, tha lỗi cho con, tha lỗi cho con! - Cậu kêu lên, vì nghe tiếng nước nở sau lưng, cậu nhận ra bố.

Chính con hãy tha lỗi cho bố, Giuliô yêu quý của bố.

- Ông bố vừa trả lời, vừa hôn khắp trán con những cái hôn đầm đìa nước mắt. - Bố đã biết hết rồi, bố biết hết và chính bố phải xin lỗi con, con yêu quý của bố, nào, con lại đây với bố.

Ông bố nhắc con lên, đứng ra là bế xốc con, mang vào giường bà mẹ vừa thức giấc, đặt con vào vòng tay bà và nói:

- Hôn con đi, hôn đứa con tận tụy, từ bốn tháng nay nó đã không ngủ để làm việc thay tôi; tôi cứ trách mắng nó, trong khi nó kiếm ra miếng ăn cho gia đình.

Bà mẹ siết con vào lòng, không nói nên lời; sau cùng đã hôn con mãi, bà mới bảo: “Đi ngủ đi con, ngủ đi, để lấy lại sức” Ông bố lại bế Giuliô về buồng cậu, đặt con vào giường, âu yếm vuốt ve con, sửa gối, đắp chăn cho con.

- Cảm ơn bố, - cảm ơn bố, Giuliô nói;, nhưng bố cũng đi ngủ đi, con vui lòng lắm, chúc bố ngủ ngon, bố ạ!

Ông bố cứ muốn nhìn con ngủ. Ông ngồi ở đầu giường con, nắm tay con và nói: “Ngủ đi, ngủ đi, thiên sứ của bố”.

Giuliô mệt quá, thiếp đi, cậu ngủ rất lâu; đã mấy tháng rồi, nay mới được một giấc ngủ yên lành với những giấc mơ tốt đẹp.

Khi cậu tỉnh giấc, mặt trời đã lên cao; cậu thấy ngay cạnh mình, tựa đầu lên mép giường, bố ngủ cả đêm như vậy, sung sướng vì giấc ngủ êm đềm của con.

NGHỊ LỰC

Thứ tư 29

Tôi tin chắc rằng bạn cùng lớp với tôi là Xtacđi có đủ can đảm để làm như cậu bé thành Phlrenzê. Sáng nay ở trường có hai người sung sướng: Garôphi sướng điên lên vì được trả lại cuốn album, trong đó người ta còn cho thêm ba chiếc tem nước cộng hòa Goa tê ma la nữa (cậu ao ước được thứ tem này đã ba tháng nay rồi), và cậu Xtacđi vì được nhận huy chương thứ nhì trong lớp, Xtacđi đứng đầu lớp sau Đôrôtxi thôi? Mọi người đều ngạc nhiên và hân hoan. Nào ai có thể ngờ được? Dạo tháng mười, cậu được bố đưa đến trường, mình mặc chiếc va rơi màu lục, chật bó; bố cậu nói với thầy giáo: “Xin thầy kiên nhẫn, thật kiên nhẫn vì con tôi nó tối dạ lắm”.

Từ đó, tất cả học trò đều gọi cậu ta là thằng “đầu gỗ Nhưng, về phần mình thì Xtacđi tự nhủ: “hoặc là mình chết, hoặc là mình thành công”. Và cậu ta bắt đầu học: học đêm, học ngày, học ở nhà, học trong lớp, học khi đi dạo, cần cù chịu khó như một con bò, gan lì như một con la. Và thế là, vì hết lòng siêng năng, trả đũa lại những kẻ chế giễu, đá những kẻ quấy rầy đi, cậu ta vượt lên tất cả mọi người, cái cậu rắn đầu ấy!

Trước đây, cậu ta không biết một tí gì về phép tính; bài văn thì đặt những điều nhảm nhí, không thể nhớ nổi một ngày tháng nào, thế mà bây giờ cậu giải được cái bài tính đó, viết đúng văn phạm, và thuộc các bài học không chút lầm lẫn. Chỉ nhìn cái dáng thô lùn của cậu ta, cái đầu bè bè rụt vào giữa đôi vai, hai bàn tay ngắn ngắn, to tướng, chỉ nghe tiếng nói ồm ồm của cậu, là người ta đoán ngay ra cậu có một nghị lực sắt thép. Mỗi khi có được mười xu là cậu mua ngay một quyển sách: cậu đã lập được một tủ sách nhỏ rồi, và trong một lúc phấn chấn, cậu đã buột mồm hứa sẽ cho tôi xem khi nào tôi đến chơi nhà cậu. Xtacđi không hề nói năng gì với ai, không hề chơi bời với ai, lúc nào cũng ngồi ở ghế mình, cầm tựa vào hai bàn tay nắm chặt, nghe thầy giảng bài.

Chắc cậu đã phải làm việc nhiều lắm, cậu Xtacđi tội nghiệp này. Sáng hôm nay, khi trao huy chương cho cậu, thầy giáo dù đang sốt ruột cũng phải thất lên:

“Hoan hô Xtacđi! Có chí thì nên?”.

Xtacđi thì dường như chẳng chút nào tự hào vì thành công của mình; cậu cũng chẳng hề mỉm cười nữa, và trở về chỗ ngồi, lại tựa cằm vào hai nắm tay và càng chú ý hơn bao giờ hết.

Nhưng cái cảnh đẹp nhất là lúc tan học bố cậu đến đón cậu. Ông cũng to, lùn như cậu, khuôn mặt bành bạnh, tiếng nói oang oang. Vì ông ta không hề ngờ

rằng con mình lại được huy chương, nên nghe chuyện, ông ta vẫn không tin. Phải có thầy giáo đến xác nhận, và thế là ông ta phá lên cười khanh khách, vỗ đánh bốp một cái vào gáy con và nói rất to: “Giỏi lắm, giỏi hết sức? Cái đầu to thân .yêu này!”. Ông ta lại nhìn con, rất đổi ngạc nhiên. Những người có mặt chung quanh đều mỉm cười vui vẻ. Chỉ :mình Xtacđi thì vẫn yên lặng, và đã lầm nhảm bài học ngày hôm sau.

LÒNG BIẾT ƠN

(Thư của bố)

Thứ bảy 31.

“Gửi Enricô,

Bạn Xtacđi của con không bao giờ than phiền về thầy giáo cả, bố tin chắc như vậy. “Thầy giáo đang trong cơn nóng nảy”, con đã nói như vậy với một giọng hằn học. Con hãy nghĩ xem, biết bao nhiêu lần, chính con, con đã nóng nảy. Và nóng nảy với ai? Với bố con, với mẹ con, nghĩa là đối với những người mà những cử chỉ nóng nảy ấy là những tội lỗi lớn. Thầy giáo của con, đôi khi cũng có nhiều lý do để nóng nảy. Đã nhiều năm rồi, thầy phải mệt nhọc nhiều với đám trẻ và thầy có gặp được vài trẻ ngoan với thầy, yêu mến thầy, còn số đông thì chỉ là những kẻ bạc bẽo, lạm dụng lòng tốt mà không hề đếm xỉa đến những nỗi nhọc nhằn của thầy; buồn thay, tất cả học sinh các con đều đem cho thầy nhiều điều khổ tâm hơn là sự hài lòng. Người hiền lành nhất trên trái đất này, mà ở vào địa vị thầy, cũng không thể kìm được cơn nổi nóng.

Giá con biết đã bao nhiêu lần thầy giáo tuy đau ốm mà vẫn lên lớp, vì bệnh của thầy chưa thật trầm trọng để thầy có thể nghỉ dạy? Thầy bực mình bởi vì thầy đau, và nỗi đau lòng lớn đối với thầy là thấy học trò biết như vậy mà cứ lạm dụng. Hãy kính trọng và yêu mến thầy giáo của con, con ạ. Con phải yêu mến thầy, bởi vì bố yêu mến thầy và kính trọng thầy; con phải yêu mến thầy vì thầy đã hiến cả cuộc đời cho hạnh phúc phúc của biết bao trẻ em mà họ thì sẽ quên thầy. Hãy yêu mến thầy vì thầy mở mang và soi sáng trí thông minh cho con, và nâng cao tâm hồn của con lên.

Sau này, khi con đã thành người lớn, mà cả bố lẫn thầy con đều không còn trên đời này nữa, thì những kỷ niệm của thầy giáo sẽ hiện ra luôn luôn trong trí nhớ của con bên cạnh kỷ niệm của bố, và bây giờ, con thấy không, có những nét đau đớn và mệt nhọc trên khuôn mặt đẹp của thầy sẽ làm cho con phiền muộn, dù đã ba mươi năm qua. Lúc ấy, con sẽ tự thẹn, con sẽ hối hận là đã không yêu mến thầy, là đã ăn ở không đúng đối với thầy. Con hãy yêu mến thầy, vì thầy là một thành viên của đại gia đình giáo giới ở khắp nơi trên toàn thế giới, dạy dỗ hàng nghìn trẻ em đang lớn lên cùng với con. Bố sẽ không hãnh diện chút nào về tình yêu mến của con đối với bố, nếu con không có tình yêu mến như vậy đối với những ai đã có công ơn đối với con, mà trong số những người đó, thì thầy giáo con là người thứ nhất sau bố mẹ con. Con hãy yêu mến thầy giáo như một người bố, yêu mến thầy khi thầy vuốt ve con, và cả những lúc thầy rầy la con; khi

thầy công bằng và cả khi con cho rằng thầy không công bằng; hãy yêu mến thầy khi thầy vui, và càng yêu mến hơn khi thầy buồn; và con hãy nói đến tiếng “thầy” với tấm lòng luôn luôn tôn kính, bởi vì, sau tiếng “bố” thì đó là danh vị cao quý nhất, dịu dàng nhất mà một con người có thể tặng cho một con người khác.

Bố của con”